

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1215/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 10 - 2018
V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhung
2. Ông Phạm Văn Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 321/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 302/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc Tr, sinh năm 1977

Địa chỉ: 268 T, xã T, huyện Gi, tỉnh B (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1971

Địa chỉ: 505/1 T, phường T, quận T, Thành phố H (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Tr trình bày:

Ông và bà Huỳnh Ngọc L kết hôn vào năm 2006, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2006 ngày 27/2/2006 của Ủy ban nhân dân Phường 0, Quận 00, Thành phố H.

Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau về nhiều mặt, nhất là cư xử thiếu tôn trọng đối với cha mẹ chồng. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không được, ông

và bà L sống ly thân với nhau từ năm 2014 đến nay. Vì vậy ông yêu cầu Tòa án cho ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông Tr xác định có 02 con chung tên Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 29/9/2002 và Nguyễn Huỳnh Minh Th, sinh ngày 21/3/2004, khi ly hôn ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Huỳnh Minh Th ông không yêu cầu bà Liên cấp dưỡng nuôi con, ông đồng ý giao con chung tên Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 29/9/2002 cho bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Tr xác định không có.

Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn bà Huỳnh Ngọc L vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu giải quyết vắng mặt theo qui định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại các buổi hòa giải. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử:

Ông Nguyễn Quốc Tr và bà Huỳnh Ngọc L có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2006 ngày 27/02/2006 tại Ủy ban nhân dân Phường 0, Quận 00, Thành phố H nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Ông Tr trình bày: thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau về nhiều mặt, nhất là bà L cư xử thiếu tôn trọng với cha mẹ chồng. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, ông Tr với bà L sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay ông Tr nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Tr yêu cầu ly hôn với bà L

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhiều lần để mời bà L lên làm việc nhưng bà L đã từ chối hợp tác chứng tỏ bà L đã không còn tha thiết níu kéo hạnh phúc gia đình với ông Tr, vì vậy Kiểm sát viên cho rằng có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Tr.

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Quốc Tr. Về quan hệ hôn nhân ông Nguyễn

Quốc Tr ly hôn với bà Huỳnh Ngọc L, về con chung, giao trẻ Nguyễn Huỳnh Minh Th cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ Nguyễn Quỳnh Nh cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyền số 01/2006 ngày 27/2/2006 của Ủy ban nhân dân Phường 0, Quận 00, Thành phố H cấp cho ông Nguyễn Quốc Tr và bà Huỳnh Ngọc L thì quan hệ hôn nhân giữa ông Tr và bà L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Bà Liên có cư trú tại quận T, Thành phố H. Do đó, Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bà Huỳnh Ngọc L đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 177, 208, 209, 210 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà L vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 06/9/2018 ông Nguyễn Quốc Tr có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét ông Nguyễn Quốc Tr yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Ngọc L:

Theo lời trình bày của ông Tr trong quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm với nhau về nhiều mặt, nhất là cư xử thiếu tôn trọng đối với cha mẹ chồng. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không được, ông và bà L sống ly thân với nhau từ năm 2014 đến nay. Do đó, có cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa ông Tr và bà L đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Tr là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung: Ông Tr xác định có 02 con chung tên Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 29/9/2002 và Nguyễn Huỳnh Minh Th, sinh ngày 21/3/2004, khi ly hôn ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Huỳnh Minh Th ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con, ông đồng ý giao con chung tên Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 29/9/2002 cho bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn Huỳnh

Minh Th do ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Quỳnh Nh do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo sự ổn định và phát triển bình thường của trẻ nên giao con chung tên Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 29/9/2002 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Minh Th, sinh ngày 21/3/2004 cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với qui định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hoàn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Tr và bà L, do không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Tr xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì ông Nguyễn Quốc Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015;

- Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

- Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Tr

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc Tr được ly hôn với bà Huỳnh Ngọc L. Quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Quốc Tr và bà Huỳnh Ngọc L (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2006 của Ủy ban nhân dân Phường 0, Quận 00, Thành phố H cấp ngày 27/2/2006) chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 29/9/2002 cho bà Huỳnh Ngọc L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Minh Th, sinh ngày 21/3/2004 cho ông Nguyễn Quốc Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Trong trường hợp bà L hoặc ông Tr không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, một trong hai bên hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông Tr, bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Một trong hai bên cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bên kia trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông Tr hoặc bà L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hoàn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Tr và bà L do các bên đương sự không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Tr xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 300.000 đồng do ông Nguyễn Quốc Tr chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Tr đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0010913 ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông Truyền đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Quốc Tr, bà Huỳnh Ngọc L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP. HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân P.0, Q.00
- Lưu VP, hồ sơ (Hạnh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hoàng Lâm

